

TỔNG HỢP KINH PHÍ TRỢ GIÚP CÁC ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 176/2025/NĐ-CP NĂM 2026

(Kèm theo Công văn /UBND ngày /10/2025 của UBND xã Trà Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Loại đối tượng	Đối tượng	Hệ số	Năm 2026			Tổng kinh phí thực hiện chính sách	Ghi chú
				Mức chuẩn TW quy định	Số tiền trợ cấp cơ bản hàng tháng	Kinh phí thực hiện		
A	B	1	2	3	4=2*3	5=1*4*tháng	6	
	TỔNG SỐ	830			415	4.980		
1	Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không được quy định tại mục 5.1 đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn	10	1,00	0,50	5	60		
2	Người từ đủ 75 tuổi trở lên không được quy định tại mục 5.1 mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	820	1,00	0,50	410	4.920		